TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H; cư trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện An D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn C; cư trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn C kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 18 tháng 02 năm 2019. Trước đó, chị và anh C đã tổ chức cưới hỏi và chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2018. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ anh C ở thôn A, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, hai người hòa thuận, hạnh phúc được một

thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có những bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp; anh C mải chơi, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xích mích; mâu thuẫn vợ chồng đặc biệt căng thẳng từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Hiện tại chị và anh Phạm Văn C đã sống ly thân, vợ chồng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị Vũ Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2019. Ly hôn, chị Vũ Thị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ly hôn, chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn C, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Phạm Văn C đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Phạm Văn C trước yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn C; về con chung, giao con chung Phạm Minh Q, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2019 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, chị Vũ Thị H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, anh Phạm Văn C đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn C kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 18 tháng 02 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh C ở thôn A, xã Đ, huyện An Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xảy ra va chạm, cãi vã. Vợ chồng hiện tại đã sống ly thân, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn C.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn C có 01 con chung Phạm Minh Q, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2019. Ly hôn, chị Vũ Thị H có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng; anh Phạm Văn C vắng mặt, không có quan điểm về việc nuôi con chung. Việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ. Xét thấy con chung còn nhỏ, có mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn nên giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Khi nào anh C có yêu cầu về vấn đề con chung, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[4] Việc việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Minh Q, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2019 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Chị Vũ Thị H đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (theo Biên lai thu tiền số 0004386 ngày 06 tháng 8 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tươi